

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Dự án: khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí 1 điểm mỏ thuộc thôn 6, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum của Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Bẩy.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Xét hồ sơ đăng ký đầu tư dự án: khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí 1 điểm mỏ thuộc thôn 6, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum của Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Bẩy;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 426/BC-SKHĐT ngày 28 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư: HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN BẨY

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 38D8000078, do Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô cấp lần đầu ngày 14/7/2009, thay đổi lần 2 ngày 05/12/2017.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 6, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện hộ kinh doanh: Ông **NGUYỄN VĂN BẨY**

Sinh ngày: 22/02/1968

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 233349377

Ngày cấp: 10/9/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ thường trú: Thôn 6, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 0986.105.517

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI VỊ TRÍ 1 ĐIỂM MỎ THUỘC THÔN 6, XÃ KON ĐÀO, HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM.

2. Mục tiêu dự án: Khai thác cát.

3. Quy mô dự án:

- Trữ lượng khoáng sản được phê duyệt ở thể tự nhiên: 14.550 m³.
- Trữ lượng khoáng sản quy về thể nguyên khai: 16.368,75 m³/năm (hệ số nở rời 1,125).
- Trữ lượng khoáng sản huy động vào khai thác ở thể tự nhiên: 14.550 m³.
- Trữ lượng khoáng sản huy động vào khai thác ở thể nguyên khai: 16.368,75 m³/năm (hệ số nở rời 1,125).
- Công suất thiết kế khai thác ở thể tự nhiên: 2.425 m³/năm.
- Công suất thiết kế khai thác ở thể nguyên khai: 2.728 m³/năm (hệ số nở rời 1,125).
- Sản phẩm đầu ra: Cát làm vật liệu xây dựng.
- Quy mô kiến trúc xây dựng: Các hạng mục phụ trợ (nhà điều hành, kho vật tư, nhà để xe, kho chứa chất thải rắn,...) 100 m².

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn 6, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

5. Diện tích mặt đất sử dụng: 4.277 m², trong đó:

- Diện tích khai thác: 3.109 m².
- Diện tích bãi tập kết cát: 868 m².
- Diện tích các hạng mục phụ trợ: 100 m².
- Đường giao thông nội bộ: 200 m².

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 593.103.000 VNĐ (Năm trăm chín mươi ba triệu, một trăm lẻ ba nghìn đồng), trong đó:

- Vốn góp của Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Bảy: 280.000.000 VNĐ (Hai trăm tám mươi triệu đồng), chiếm 47,2% tổng vốn đầu tư, góp bằng tiền mặt, tiến độ góp năm 2018.

- Vốn vay ngân hàng thương mại: 313.103.000 VNĐ (Ba trăm mười ba triệu, một trăm lẻ ba nghìn đồng), chiếm 52,8% tổng vốn đầu tư, tiến độ vay năm 2018.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 6 năm 5 tháng kể từ ngày có Quyết định cho thuê đất, giao đất hoặc Cấp phép khai thác khoáng sản.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian xây dựng công trình: Từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2019.

- Thời gian vận hành khai thác và kinh doanh: Từ tháng 03/2019 đến tháng 03/2025.

- Thời gian cải tạo và phục hồi môi trường: Từ tháng 03/2025 đến tháng 06/2025.

9. Công nghệ, thiết bị áp dụng khai thác:

- Tên công nghệ: Sử dụng máy bơm cát đặt trên bè để hút cát lên bãi chứa.

- Máy móc, thiết bị sử dụng trong khai thác và vận tải:

Stt	Tên thiết bị	Số lượng thiết bị	Công suất	Số ca hoạt động/năm	Ghi chú
1	Hệ thống bè hút	01 bè hút, 01 máy bơm cát, 01 máy bơm nước, 10 rây lọc cát	30 m ³ /ca/8 giờ	80,83	Thiết bị chính để khai thác cát
2	Xe vận chuyển (trọng tải 6 tấn, tương đương 4,3 m ³ cát)	02	12 m ³ /ca/8 giờ	220	Sử dụng để vận chuyển cát
3	Máy xúc đảo	01			Sử dụng phục vụ tại bãi tập kết

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, các quy định của pháp luật có liên quan và làm thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, rừng, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

- Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, nếu Nhà đầu tư không hoàn thành các thủ tục tiếp theo theo quy định, không thực hiện dự án hoặc thực hiện chậm tiến độ so với tiến độ của dự án và không có lý do hợp lý, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thu hồi chủ trương đầu tư dự án trên và Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về các khoản chi phí đã đầu tư.

- Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điều 27, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư năm 2014.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 84/2015/NĐ-CP, ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Quyết định này được thành lập 03 (ba) bản gốc; Nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và 01 bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Đắk Tô;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP_(HTĐT);
- Lưu: VT, HTĐT_(Sov)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

